**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 41**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 210, đến ngược hàng thứ năm, chúng ta xem từ Chú giải của Niệm lão: “Hãy nên hiểu rõ điểm chú trọng của hai thuyết trên”, chính là hai cách nói ở phía trên, trọng điểm của chúng không giống nhau. “Ất” cái đoạn này, cụ Niệm Tổ phân thành ba đoạn “Giáp, ất, bính”. Chúng ta chỉ bàn về hai đoạn phía sau: “Khen ngợi tịnh pháp độ khắp các căn, nhưng đặc nặng việc tế độ phàm phu”. “Tịnh pháp” là pháp môn Tịnh Độ, nó “Phổ bị quần cơ”. Từ bậc thượng thượng căn, Đẳng Giác Bồ Tát cho đến Vô Gián Địa ngục, đều được độ một cách bình đẳng. Đây là điều không hề có trong tất cả các pháp môn, vì nó chú trọng ở phàm phu. Thuyết bộ kinh này, là do lòng từ bi vô tận của đức Di Đà, đặc biệt thuyết ra vì phàm phu Lục đạo. Quán sát khắp nơi, phàm phu chúng ta đều có phần.

Đoạn sau cùng, đặc biệt nêu ra sự thâm diệu của pháp môn Trì Danh, chính là “Tín, Nguyện, Trì Danh”, cái ý này rất thâm diệu, không phải là việc mà người bình thường có thể biết được.

Cho nên nói: “**Chỉ có bậc thượng căn mới có thể triệt để gánh vác** **nổi**”, chính là người thượng thượng căn. Đây là lời tán thán sự thâm diệu của pháp môn này. Pháp Thân Bồ Tát mới biết được, từ Pháp Thân trở xuống là hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đều không biết được. Ở trong kinh Đại Thừa, chúng ta thường thấy, Phật thường nói “Bậc thượng thượng căn là từ Bát Địa trở lên”. Kinh Hoa Nghiêm phân Bồ Tát thành 52 đẳng cấp, địa vị cao nhất là Phật, 51 địa vị phía dưới đều gọi là Bồ Tát, từ Bát Địa trở lên chính là bốn bậc cao nhất ở phía trên. Lúc ở phía trên nhìn xuống dưới, có thể thấy khoảng cách từ cảnh giới chứng đắc, rất gần với địa vị Phật Đà, các ngài hiểu được.

Pháp môn này chân thật bất khả tư nghì, ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác đối với pháp môn này vẫn còn hoài nghi. Sự hoài nghi này, chúng ta có thể tưởng tượng được, vì sao họ lại nghi ngờ? Vì trong tám vạn bốn ngàn pháp môn hay vô lượng pháp môn, việc tu hành chứng quả đều vô cùng khó khăn mới có thể từng bước hướng lên trên. Pháp môn này làm sao có thể chỉ trong một đời? Nếu vãng sanh thôi thì còn có thể, chứ vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc mà địa vị chứng đắc, lại bình đẳng với Pháp Thân Bồ Tát, về việc này thì họ nghĩ không thông. Điều đặc biệt ở đây là gì?

Chúng sanh “**Ngũ nghịch Thập ác**”, những người này đều phải đọa vào A Tỳ Địa ngục, làm sao có thể do gặp được pháp môn này, chân thật chịu sám hối nhận sai, về sau không tái phạm? “Tín, Nguyện, Trì Danh”, Thập niệm đều có thể vãng sanh, sanh đến Thế Giới Cực Lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này thật làm cho người ta khó lòng tin tưởng; nếu hiểu rõ, hiểu minh bạch sự việc này, chân thật là từ Bát Địa trở lên, tuyệt đối không phải người thông thường. Vì thế pháp môn này nói là vi diệu. Bồ Tát từ Bát Địa trở lên các ngài biết rằng, nói phổ biến, nghĩa là chúng sanh Vô Gián Địa ngục đều có phần. Trên thực tế mà nói, rất khó gặp được pháp môn này

Nếu bạn không tin, bạn hãy nhìn xem chúng ta hiện nay, tín đồ Phật giáo trên toàn Thế giới hiện nay được bao nhiêu người? Trong rất nhiều tín đồ Phật giáo, người học Đại Thừa còn được bao nhiêu? Chiếm không đến 1/10. Trong Đại Thừa có bao nhiêu người gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được lại có thể tin tưởng? Người chịu “Tín, Nguyện, Trì Danh” còn được bao nhiêu? Cứ từng lớp, từng lớp bị đào thải, đến sau cùng chẳng còn được mấy người. Do đây gọi là pháp khó tin, thật sự rất khó tin; có thể tin, khó tin lại có thể tin.

Trong kinh giáo Đại Thừa thường nói, Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói: “**Phàm** **là người có thể tin tưởng**, **đều do trong đời trước đây đã từng cúng dường vô lượng chư Phật**, **nên đời này gặp được pháp môn này**, **được oai thần của vô lượng chư Phật gia trì**, **họ mới có thể tin**”. Bí mật này do đức Phật tiết lộ cho chúng ta, hóa ra nó là sự việc như vậy, chúng ta nên cố gắng nắm chắc duyên phận của lần này. Chúng ta từ vô lượng kiếp đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, Bồ Tát, nên có được thiện căn sâu dày, chính là tương ứng với Tiểu Bổn kinh A Di Đà.

Trên kinh A Di Đà nói với chúng ta: “**Không thể dùng một chút thiện căn phúc đức nhân duyên**, **mà được sanh về nước kia**”, có nghĩa là phải có nhiều thiện căn, nhiều phúc đức. Vậy cần phải có nhiều thiện căn, nhiều phúc đức đến mức độ nào? Nó vượt qua sự tưởng tượng của chúng ta. Phật nói với cho chúng ta, trước đây đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nên mới gặp được, gặp được rồi lại có thể tin tưởng. Có thể lý giải, có thể phát nguyện, yêu thích niệm câu Phật hiệu này, đây thật không phải là điều dễ dàng. Hai cách nói này hợp lại được viên mãn, vì thế phải thấu suốt. Hai cách nói này xem ra dường như có mâu thuẫn, trên thực tế là viên dung

Chúng ta xem tiếp một đoạn bên dưới: “**Hạp thử pháp môn xảo bị chư căn**”, chữ “Bị” này là gia bị, vô cùng thiện xảo. Gia bị chư căn chính là tất cả chúng sanh, từ bậc thượng thượng căn đến hạ hạ căn. “Di Đà Yếu Giải”, như “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sự viết rằng: “**Nói thượng thượng căn chẳng vượt ải này**”, chữ “Ải” này cùng với chữ “Vực” ở bên dưới đều là chỉ phạm vi, không thể vượt qua phạm vi này.

“**Hạ hạ căn diệc năng trăn kỳ vực**”, chữ “Vực” này là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, người hạ hạ căn cũng có thể vãng sanh. Cho nên, chúng sanh có duyên với thế giới này, vô cùng vô cùng nhiều. Thông thường ở các cõi nước của chư Phật, Đẳng Giác Bồ Tát không nhiều, nhưng Thế Giới Cực Lạc, Đẳng Giác Bồ Tát lại rất nhiều, đếm không xuể, chỉ có thể nói là vô lượng vô số. Chỉ có thể dùng cách này để hình dung. Từ bậc thượng thượng căn đến hạ hạ căn, chỉ cần có thể tin, nguyện ý vãng sanh, chịu niệm câu Phật hiệu này, người người đều có phần. Phải chân thật muốn đi, còn một việc quan trọng nhất chính là phải buông xả thế giới này. Giống như việc chúng ta di dân đến nước ngoài, thật sự muốn di dân nhất định phải buông bỏ nơi này, bạn mới có thể đi được. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc phải đem Lục đạo luân hồi của Thế Giới Ta Bà, thêm vào đó là Tứ Thánh Pháp giới, cũng chính là chúng ta thường nói là Lục đạo và Thập Pháp giới, thảy đều phải buông xả, không một chút lưu luyến nào, thì việc vãng sanh của bạn mới không có chướng ngại. Nếu như có lưu luyến liền sẽ rất phiền phức.

Có lưu luyến, không phải Phật không đến tiếp dẫn bạn, là do bạn chướng ngại việc Phật tiếp dẫn. Cho nên chân thật muốn vãng sanh, lúc ở thế giới này, ngoại trừ “Tín, nguyện, niệm Phật” ra, phải thật sự dùng một chút công phu. Xem nhẹ thế gian này, mỗi năm so với mỗi năm càng phai nhạt, đến lúc chân thật không còn lưu luyến bạn liền có thể nắm chắc, chính mình liền có lòng tin, Phật nhất định đến tiếp dẫn bạn. Khi Phật đến tiếp dẫn, nhất định sẽ báo cho bạn biết trước, hoặc là bạn ở trong mơ thấy Phật, hoặc ở trong định thấy Phật A Di Đà Phật đến nói với bạn. Duyên của bạn đã được chín mùi, lúc nào Ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn? Thông thường đại khái đều là một tháng đến ba tháng. Lúc này bạn sẽ nhìn thấy, bạn liền rất rõ ràng, còn tự mình chuẩn bị việc hậu sự.

Chúng ta xem thấy chùa Phật Lai ba vị lão nhân vãng sanh, đặc biệt là Hải Hiền lão Hòa thượng 112 tuổi. Một đời của Ngài, 20 tuổi xuất gia niệm Phật, đã niệm 92 năm. Theo tính toán của tôi Ngài gặp mặt A Di Đà Phật sẽ không ít hơn mười lần, vì thời gian rất dài, tới 92 năm. Thọ mạng dài như vậy, tôi cho rằng là do Phật, Bồ Tát ban cho Ngài, không phải bản thân Ngài có được. Bản thân Ngài sớm có lẽ đã ra đi rồi, nhưng Phật, Bồ Tát kéo dài thọ mạng cho Ngài, vì sao phải kéo dài?

Để Ngài biểu pháp, làm tấm gương người niệm Phật cho xã hội hiện nay. 112 tuổi, sinh hoạt tự lo, không cần người chăm sóc, còn cày cấy trong đồng ruộng. Vào cái ngày vãng sanh, từ sớm đến tối Ngài đều ở trong vườn rau, nhổ cỏ, trồng rau, tưới nước, làm từ sáng đến tối, đến khi mặt trời xuống núi, có mấy vị đồng tu khuyên Ngài:

- “*Ngài đã làm cả ngày rồi*, *hãy dừng tay nghỉ đi thôi*”.

Ngài trả lời một câu:

- “*Sắp rồi*, *chút xíu nữa là làm xong rồi*, *làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”.

Đây là một câu nói bình thường. Tối hôm đó Ngài liền vãng sanh, đến ngày thứ hai nhìn thấy lão Hòa thượng đã đi rồi, mới biết trong lời của lão Hòa thượng lại có lời:

- “*Tôi làm xong rồi sẽ không làm nữa*”.

Ngài đi thật! Ba người này đều ra đi tự tại như vậy, thảnh thơi như vậy, không cần người trợ niệm. Điều này cho chúng ta một sự biểu pháp rất quan trọng, bản thân chúng ta nhất định phải nắm chắc việc vãng sanh, không thể dựa vào người trợ niệm. Trợ niệm vẫn có thể sinh ra chướng ngại, nhiều người thì nhiều lời, từ trường của mỗi người khác nhau, đây không phải là việc tốt. Bạn xem Ngài lựa chọn ra đi vào buổi tối, lúc mọi người đều đã ngủ say, Ngài liền vãng sanh. Sáng sớm ngày thứ hai đến xem thử, lão Hòa thượng đã đi rồi. Ba ngày sau, toàn thân Ngài mềm mại, vẻ mặt còn tươi cười, nhiệm vụ mà Phật Đà giao cho Ngài đã hoàn thành. Vì thế pháp môn này “***Thánh phàm tề thâu***, ***lợi độn tất bị***” thảy đều có phần, lợi căn hay độn căn đều có phần.

Sách “Di Đà Sớ Sao” của Liên Trì đại sư: “**Cho rằng pháp môn này nhiếp trọn các căn**; **độn đều được độ thoát**”, pháp môn này chính là pháp môn niệm Phật Tịnh Độ, chỉ cần có duyên gặp được. Trong năm kinh một luận, bất kỳ loại nào bạn gặp được, nghe thấy, bạn hoan hỷ, lại có thể tiếp nhận, bạn chính là người có duyên với Tịnh Tông. Chân thật phát tâm, bạn chính là người đương cơ của Tịnh Tông. Phật thiết lập pháp môn này chính là vì chúng ta, chính là vì chúng ta mà kiến lập. Chân thật phát nguyện vãng sanh đây gọi là báo ân Phật.

“**Tịnh vân**: **Chư dư pháp môn**”, chư dư là chỉ ngoài pháp môn Tịnh Độ ra, thông thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Những pháp môn này quả thật có phân cao thấp, cao thì hạ căn tuyệt phần. Những người thuộc căn cơ trung hạ tu những pháp môn này, quyết định không thể thành tựu. Ngày nay chúng ta ở cái thời đại này, đừng nói là Đại Thừa, cho dù chỉ là Tiểu Thừa, chúng ta cũng chẳng có phần, tại vì sao? Vì phải đoạn phiền não. Sơ quả Tiểu Thừa phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc của Tam giới, liệu ai có bản lĩnh có thể đoạn dứt được chứ? Thánh giả Tiểu Thừa tôi nhìn thấy rất nhiều, nhưng đoạn được kiến hoặc, một người cũng không thấy, có thể thấy được điều này thật sự khó khăn, không phải giả. Sự dễ dàng của pháp môn này là gì? Không cần phải đoạn phiền não, chỉ cần “Tín, Nguyện, Trì Danh”. Nhờ đó, chúng ta mới có phần, phải đoạn phiền não, thì chúng ta chẳng có phần.

Chúng ta có thể làm được, xem nhẹ phiền não đi một chút, đây là cái gì? Lúc chúng ta vãng sanh sẽ không có chướng ngại, nếu như phiền não còn rất nhiều, rất nghiêm trọng, lúc lâm chung e rằng có chướng ngại, sẽ đi không được. Vì thế phải buông xả, nhất định phải biết. Đến Thế Giới Cực Lạc, ở nơi này thứ gì cũng mang theo không được, phải triệt để buông xả. Biết được thế gian này, chỉ có Thế Giới Cực Lạc là thật, những cái khác toàn là giả. Đã là giả đều phải nên buông xả, thật sự chúng ta cần phải nắm chắc cơ hội này. Hoàn cảnh của Thế Giới Cực Lạc, không giống với nơi này của chúng ta. Thế giới này của chúng ta, còn có tất cả các cõi nước của chư Phật, đại khái đều gần giống nhau.

“**Duy tâm sở hiện**, **duy thức sở biến**”, đều không vượt ra ngoài phạm vi này. Tâm hiện chính là Nhất chân Pháp giới cõi Thật Báo của chư Phật, nhưng A lại da lại biến cõi Thật Báo thành Thập Pháp giới, thành Lục đạo luân hồi. Nói đã bị biến chất, sự việc này chúng ta phải hiểu cho rõ, A lại da biến hóa như thế nào? Do vọng tưởng và phân biệt, bí mật này đã được các nhà khoa học lượng tử cận đại phát hiện. Hay nói cách khác, điều này đã được thuyết trong kinh Phật. Hiện nay nhà khoa học làm chứng minh cho chúng ta, đây là sự thật không phải giả. Nhà khoa học vào hơn 20 năm gần đây đã phát hiện được, đó là vật chất, vật chất rốt cuộc là gì?

Họ đem nó làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch. Báo cáo chúng tôi xem là của tiến sĩ Planck, nước Đức. Tiến sĩ Planck là nhà khoa học rất nổi tiếng, ông có một học trò, là einstein, đây là học trò của ông. Một đời của ông Planck chuyên nghiên cứu về vật chất. Người Trung Quốc chúng ta thường nói ông trời không phụ người có lòng, bí mật của vật chất đã được vạch trần. Vật chất là gì?

Vật chất là giả, không phải thật. Các nhà khoa học không ngừng phân tích, tìm được hiện tượng vật chất nhỏ nhất. 80 năm trước phát hiện ra nguyên tử, lúc đó họ cho rằng nguyên tử là đơn vị vật chất nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân chia. Do sự tiến bộ của khoa học 20 năm nay đặc biệt là công cụ, phát minh ra công cụ có độ chính xác cao. Dùng những công cụ này để quan sát, mở ra bí mật của nguyên tử. Nguyên tử vừa được khai mở, phát hiện có hạt nhân nguyên tử, có trung tử, và điện tử. Lại không ngừng phân tích, tiếp tục khai mở hạt nhân nguyên tử, khai mở trung tử, khai mở điện tử, mới phát hiện còn có loại vật chất nhỏ hơn nữa. Những thứ này đều không phải hiện tượng vật chất nhỏ nhất, họ phát hiện thấy hạt cơ bản, nó có tới mấy chục loại.

Nhà khoa học không ngừng truy tìm nguồn gốc, họ đem mỗi một loại khác biệt rồi bắn phá chúng, phát hiện còn có thứ nhỏ hơn, đó là hạt quark. Tiếp tục bắn phá hạt quark, lại phát hiện thấy vi trung tử. Phương pháp này hoàn toàn giống như trên kinh Phật, trên kinh Phật cũng dùng phương pháp phân tích, phân tích đến sau cùng không thể phân được nữa, vừa phân thì chúng biến mất. Câu nói này trên kinh Phật, tiến sĩ Planck đã làm được. Khi tiếp tục bắn phá hạt vi trung tử, vật chất liền biến mất.

Vậy vi trung tử chính là “**Cực vi sắc**” được nói trên kinh Phật, nó không thể tiếp tục phân, nếu tiếp tục phân nó sẽ không còn. Vì thế nó còn được gọi là “Lân hư trần”, nó chính là hàng xóm của “Hư không”, khi vừa phân chia nó, nó liền biến thành Hư không. Bí mật này đã được phát hiện, vì thế nhà khoa học đưa ra một kết luận: “***Trên thế giới này, căn bản không hề tồn tại vật chất, vật chất là huyễn tướng***”*.*

Chúng ta cứ cho rằng nó có thật, trên thực tế nó không có “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Sau khi công phá thấy được điều gì? Đó là không còn vật chất, mà nhìn thấy là hiện tượng dao động của ý niệm, do đây mới hốt nhiên đại ngộ, vật chất là gì? Là huyễn tướng do ý niệm sinh ra. Chúng ta nhầm lẫn cứ cho rằng chúng là thật, cái huyễn tướng này là sự sanh diệt dưới tần suất tốc độ cao.

“**Niệm trước diệt, niệm sau sinh**”, tần suất này cao bao nhiêu? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta “Cái búng tay” này: “***Một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm***”, 100 lần của một ngàn là mười vạn; 320 triệu nhân với mười vạn, chúng ta có thể nhân ra được là 320 ngàn tỷ. Một cái búng ta có 320 ngàn tỷ lần sanh diệt, mỗi một lần sanh diệt chính là một ý niệm được nói trên kinh Phật. Mỗi một lần sanh diệt là một ý niệm, một cái búng tay có 320 ngàn tỉ lần sanh diệt.

Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Tuổi tác của tôi đã cao, thể lực không đủ, có thể búng được năm lần. Có người nói với tôi, có thể búng được bảy lần, tôi tin tưởng. Nếu như búng bảy lần, vậy là nhân với bảy, vậy một giây là 320 ngàn tỉ nhân với bảy, là 2.100 ngàn tỉ, ba lần bảy hai mươi mốt, là 2.100 ngàn tỉ. Đó là một giây, một giây có 2.100 ngàn tỉ lần sanh diệt, chính ở ngay trước mắt, nhưng chúng ta một chút cũng không cảm giác được. Chúng ta cứ cho rằng nó là thật, bạn thử nghĩ xem, một giây có 2.100 ngàn tỉ lần sanh diệt, chúng ta nhằm lẫn cho rằng nó là thật, do nó quá nhanh, sáu căn của chúng ta theo không kịp tốc độ này. Tất cả những gì chúng ta nhìn thấy chính là có vô số các hiện tượng, hiện tượng vật chất cứ đan xen với nhau, nhìn thấy dường như có nhiều thứ tồn tại; không hề biết tất cả mọi hiện tượng rối rắm kia, thảy đều là giả, chúng tồn tại chỉ trong khoảng 1/2.100 ngàn tỉ của giây. Thật vô phương tưởng tượng, nhưng đây là chân tướng sự thật, chân tướng sự thật này đã được phơi bày.

Nhà khoa học đã đề xuất một cách nhìn mới, nói với chúng ta: “**Dĩ tâm khống vật**”, đây là khoa học mới nhất. “Khống” là khống chế vật chất, ai có thể khống chế vật chất? Ý niệm có thể khống chế vật chất. Đây chính là chỉ dạy cho chúng ta, khởi tâm động niệm phải chân chính, phải thanh tịnh, phải lương thiện. Thuần tịnh, thuần thiện thì ý niệm này tốt, theo đó mọi hiện tượng vật chất cũng sẽ tốt. Nếu như là ý niệm bất thiện, ý niệm ô nhiễm, ý niệm ác sẽ tạo thành bệnh tật đối với toàn bộ thân thể chúng ta. Tế bào mang theo điều bất thiện, bất thiện chính là mầm bệnh mà hiện nay chúng ta nói đến. Nếu như đã có những tế bào này, hiểu được đạo lý này, phải chuyển ý niệm trở lại, không cần dùng đến thuốc men. Những tế bào bệnh tật mà bạn đang mang trên người, rất mau chóng sẽ khôi phục trở lại bình thường.

Hiện nay có một số nhà khoa học đang sưu tập một lượng lớn các chứng cứ để hỗ trợ cho lý luận của họ, lý luận về “**Dĩ tâm khống vật**”**.** Chúng ta có lý do tin rằng, trải qua thêm hai, ba chục năm nữa, lý luận này sẽ được tất cả các nhà khoa học thừa nhận. Toàn thể Địa cầu của chúng ta cũng sẽ sinh ra sự biến hóa, tâm con người sẽ hướng thiện, không thể có ác niệm, ác niệm sẽ tổn hại đến bản thân. Nếu ý niệm thuần tịnh thuần thiện, thân thể cũng sẽ thuần tịnh thuần thiện.

Hoàn cảnh cư trú của chúng ta đều là hiện tượng vật chất, ý niệm của chúng ta chuyển, toàn thể hiện tượng vật chất đều sẽ chuyển biến theo. Đây là “**Cảnh tùy tâm chuyển**” được nói trên kinh Phật. Cảnh là hoàn cảnh, môi trường là tùy theo ý niệm của chúng ta mà chuyển. Ý niệm của chúng ta thuần tịnh thuần thiện, có thể nói môi trường này vĩnh viễn sẽ không có tai nạn, tai nạn thảy đều hóa giải. Tai nạn từ đâu mà có? Từ những ý niệm không chính đáng mà có, đây là điều trên kinh Phật nói với chúng ta. Tâm tham chiêu cảm thủy tai; sân hận chiêu cảm hỏa tai, nhiệt độ trái đất tăng cao, núi lửa bùng phát, việc này có liên quan đến sân hận; ngu si chiêu cảm phong tai, chúng ta xem thấy tin tức báo cáo châu Mỹ có cơn lốc vòi rồng rất nghiêm trọng, đó là phong tai, tổn Thất rất lớn; ngạo mạn chiêu cảm địa chấn; hoài nghi chiêu cảm núi lỡ đất sụp, cả một vùng đất rộng lớn đột nhiên sụp xuống, núi thì sạt lỡ.

Bạn xem, những điều này do Phật nói với chúng ta. Trong “**Tham, sân, si, mạn, nghi**”, đây là hoài nghi, hoài nghi sẽ tạo nên núi lỡ đất sụp. Thế giới ngày nay, hiện tượng “Tham, sân, si, mạn, nghi” vô cùng phổ biến, cho nên tạo thành rất nhiều tai nạn. Trên Địa cầu, người thông thường như chúng ta không biết, cứ cho rằng đây là thiên tai, kỳ thực đại tự nhiên là ổn định nhất, làm gì có chuyện có tai nạn? Tai nạn là do những ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện của chúng ta mà tạo thành. Phải hoàn toàn sửa đổi những hành vi này, chúng ta liền có thể khôi phục thân tâm khỏe mạnh, nơi cư trú của chúng ta sẽ không có tai nạn.

Phát hiện của khoa học hoàn toàn tương ứng với những gì được nói trên kinh Phật, kinh Kim Cang nói với chúng ta: “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”. Hiện tượng này là hiện tượng vật chất, bao gồm hiện tượng tinh thần, còn có cả hiện tượng tự nhiên, đều không phải là thật. Thành tựu ngày nay của nhà khoa học trong kinh Phật cũng có ghi chép lại, trong kinh Đại Thừa có nói: “**Phàm** **phu chúng ta dùng ý thức thứ sáu**”, ý thức thứ sáu chính là tưởng tượng, là phân biệt. Tưởng tượng, công năng của ý thức thứ sáu vô cùng lớn, đối với bên ngoài nói có thể duyên đến biên giới của Hư không; đối với bên trong nói có thể duyên đến A lại da, chính là Tam tế tướng của A lại da. “Nghiệp tướng”, danh từ khoa học gọi là năng lượng; “Chuyển tướng”, danh từ khoa học gọi là tín hiệu; “Cảnh giới tướng”, nhà khoa học gọi là vật chất. Ba sự việc này đã được phát hiện. Ý thức thứ sáu, nội trong phạm vi này nó đều có thể duyên đến, nó chỉ không duyên được tự tánh, Minh tâm kiến tánh nó vĩnh viễn không duyên được. Phật làm thế nào biết được những bí mật này? Phật không dùng khoa học, Phật không cần công cụ, thứ Phật sử dụng là Thiền Định.

Ở một mức độ Thiền Định rất thâm sâu, các tầng không gian duy thứ và thời gian đều không tồn tại, bạn có thể nhìn thấy sự hình thành của vũ trụ. Sự hình thành toàn thể vũ trụ chính như lúc nãy vừa nói, là 1/ 2.100 ngàn tỉ của giây. Chính trong tần suất này mà sản sinh ra, không hề có bí mật, Phật nói nó chính là ngay lúc này, không có quá khứ, chẳng có tương lai. Cái Phật dùng là “**Giới-Định-Huệ**” Tam học; nhân giới được định, nhân định khai huệ; sau khi trí huệ khai mở thảy đều biết được mọi thứ.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát chiếc đĩa của Hải Hiền lão Hòa thượng. Tôi trước sau đã xem qua 30 lần, tôi có thể thể hội được câu Phật hiệu này của Ngài, đã niệm được công phu thành phiến, Sự nhất tâm bất loạn và Lý nhất tâm bất loạn. Thiện căn phước đức của Ngài, người bình thường chẳng thể nào sánh bằng. Thiện căn được hiển bày rõ ràng nhất là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Người như vậy, Ngài niệm Phật không dùng vọng tâm, Ngài dùng là tâm chân thành, Tâm thanh tịnh, tâm cung kính.

Đây chính là sự thành kính mà Ấn Quang đại sự đã nói, Ấn Tổ thường nói rằng: “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Một người như vậy, thiên tánh chính là chân thành và cung kính, Ngài dùng cái “**Tâm**” này để niệm Phật. Lão sư chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, những thứ khác đều không dạy. Bạn xem một câu “A Di Đà Phật” này, Ngài đã niệm 92 năm, chúng ta từ sự thật thà, thật làm, chân thành và cung kính của Ngài. Câu Phật hiệu này niệm được bao lâu thì đắc được công phu thành phiến?

Không đến ba năm. Hay nói cách khác, 20 tuổi Ngài bắt đầu, đến lúc 22 hoặc 23 tuổi Ngài đắc được công phu thành phiến. Đắc được công phu thành phiến, tâm liền thanh tịnh, tạp niệm và vọng tưởng đã ít đi, thỉnh thoảng cũng có, nhưng rất ít. Thêm ba năm nữa, tạp niệm không còn, vọng tưởng cũng không còn, đó là gì? Là Sự nhất tâm bất loạn.

Chúng ta từ trên đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” thì Ngài đã đạt được thanh tịnh. Có được Tâm thanh tịnh, muốn lúc nào vãng sanh, liền vãng sanh lúc ấy, chỉ cần bạn muốn vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Vì thế thọ mạng đó của Ngài, là do A Di Đà Phật yêu cầu Ngài, kêu Ngài biểu pháp cho thời kỳ Mạt pháp, chính là thời đại này của chúng ta; làm tấm gương người tu Tịnh Độ niệm Phật, nên đã kéo dài thọ mạng cho Ngài rất nhiều. Thọ mạng của Ngài có lẽ là bảy, tám chục tuổi, chắc khoảng cỡ như vậy; mẫu thân của Ngài vãng sanh lúc bà 86 tuổi. Nếu thêm ba năm nữa, Ngài đắc được sự nhất tâm. Tiếp tục ba năm nữa Ngài liền chứng được lý nhất tâm, lý nhất tâm chính là Đại triệt đại ngộ, chính là Minh tâm kiến tánh, là cùng một đẳng cấp với Lục Tổ Huệ Năng. Lúc đó Ngài bao nhiêu tuổi? Theo tính toán của tôi chắc khoảng 40 tuổi, là Ngài đã Đại triệt đại ngộ.

Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Tôi nghe được có người hỏi Ngài, Ngài đã nói một câu, Ngài nói: “***Tôi cái gì cũng biết***”. Câu nói này thật không đơn giản, cái gì cũng biết, chỉ có người Đại triệt đại ngộ mới có thể nói cái gì cũng biết. Tất cả Pháp thế xuất thế gian, nếu bạn hỏi Ngài, Ngài đều liễu giải được, Ngài đều có thể dạy cho bạn. Biểu hiện ở bên ngoài là người vô cùng thật thà, tuân thủ bổn phận của một người nông dân. Tuy Ngài xuất gia nhưng Ngài trồng trọt, tiểu miếu ở vùng nông thôn chỉ có bốn người trú, vô cùng sơ sài. Cả đời Ngài chưa hề rời xa cái miếu nhỏ này, cái miếu nhỏ không có hương hỏa, không có cúng dường, sinh hoạt toàn dựa vào sự trồng trọt của bản thân.

Trong miếu có mấy mẫu đất là đủ, nhưng Ngài có thể lực, lại vô cùng cần mẫn, ngày đêm không ngơi nghỉ; đi khai hoang, những vùng đất ngoài núi không có chủ, Ngài đến khai khẩn, tổng cộng khai khẩn được hơn 100 mẫu đất. Thu hoạch rất khả quan, thu được lương thực, rau xanh, trái cây. Những người dân nghèo khổ ở vùng lân cận Ngài đến cúng dường và chăm sóc họ, nhận sự chăm sóc và ân huệ của Ngài, có hàng ngàn hàng vạn người, đây là tài bố thí. Ở địa phương mà phải sửa cầu đắp đường, Ngài đều làm. Có một số công trình, Ngài liền đến đó làm việc công ích. Đối với xây dựng, những người giúp người ta xây nhà, tìm đến Ngài, Ngài chẳng bao giờ không hoan hỷ, hơn nữa còn rất giống người trong ngành. Cho nên đó là đại Bồ Tát, không phải người bình thường. 112 tuổi xem ra, chỉ giống như người 60 tuổi, còn leo cây. Chúng tôi xem thấy rất cảm động, những việc này đều là do gặp được pháp môn niệm Phật, một đời viên mãn thành tựu.

Phía dưới Sớ Sao: “**Tịnh vân**: **Chư trừ pháp môn**; **cao chi tắc hạ căn tuyệt phần**; **ty chi tắc bất bị thượng căn**; **thị dĩ Hoa Nghiêm như manh**, **huỳnh quang tăng kết**”. Kinh Hoa Nghiêm là Đại Kinh, dùng để độ người thượng thượng căn, chính là độ cho Pháp Thân Đại sĩ. Người vẫn chưa kiến tánh, đọc kinh Hoa Nghiêm liền giống như đui; do ánh sáng của nó quá mạnh, ánh lửa đom đóm chẳng thể hiển thị ra nổi, lửa đom đóm trong đêm tối mới có thể hiển bày ánh sáng của nó; kinh Hoa Nghiêm giống như ánh sáng mặt trời.

“**Duy chỉ có một pháp này thâu cả thượng lẫn hạ**”, trên kinh Hoa Nghiêm có không ít người thượng thượng căn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thượng hạ toàn thâu. “**Có thể gọi là thuốc A già đà trị vạn bệnh**”, thuốc A già đà vào thời Ấn Độ cổ là loại thuốc bệnh gì cũng trị được, chỉ có lợi ích, không có tác dụng phụ. Cho nên tất cả bệnh, gặp được thuốc A già đà đều có thể trị khỏi. “**Lò đúc thành ngàn vật**”, hai cái này đều là ví dụ, “Khí” là dụng cụ, “Ngàn” là chỉ cho số nhiều, đều ở trong cái lò luyện này mà thành tựu.

Lại nữa, những lời dưới đây vẫn là trong Sớ Sao của Liên Trì đại sư: “**Chỉ niệm danh Phật ắt sanh về cõi ấy**, **dù cao hay thấp**, **dù thánh hay phàm**, **cho đến hoặc tin hoặc ngờ**, **hoặc khen hoặc chê**; **hễ biết có đức Phật ấy liền thành thiện căn**, **nhiều đời nhiều kiếp đều được giải thoát**”. Đây là sự bất khả tư nghì của pháp môn Tịnh Độ, chỉ cần bạn niệm câu Phật hiệu này, câu nói phía sau vô cùng khẳng định. Bạn nhất định sẽ vãng sanh về Cực Lạc, tuy không nhất định là trong đời này. Bạn nghe được câu Phật hiệu này, hoặc chính mình niệm một tiếng Phật hiệu, hoặc nhìn thấy hình tượng của A Di Đà Phật, bạn biết rằng đây gọi là “A Di Đà Phật”. Trong A lại da thức sẽ trồng xuống chủng tử, chủng tử này không luận trải qua thời gian dài bao lâu, tương lai gặp được duyên, nó liền khởi tác dụng. Vì thế trong Phật Pháp Đại Thừa, người có duyên với Tịnh Độ rất nhiều.

Phía sau nói: “**Hoặc cao hoặc thấp**”, nói chung, “Cao” là người thượng thượng căn, “Thấp” là người hạ hạ căn, hoặc thánh hoặc phàm. Thánh là người tu hành chứng quả, phàm là Lục đạo phàm phu. Thậm chí hoặc bạn tin tưởng, hoặc bạn nghi ngờ đều không thành vấn đề. Tin cũng được, nghi cũng được, chỉ cần trong tâm của bạn lưu lại ấn tượng của A Di Đà Phật, đây gọi là có chủng tử trong A lại da. Thậm chí bạn tán thán, hoặc bạn phỉ báng, phỉ báng cũng là có duyên, bởi vì bạn biết có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đã biến thành chủng tử trong A lại da thức. “**Hễ biết có đức Phật**, **ấy liền thành thiện căn**”, câu nói này đã làm một cái tổng kết, hễ biết có một vị là A Di Đà Phật, đây liền trồng thành thiện căn, nhiều đời nhiều kiếp đều được giải thoát. Không nhất định vào lúc nào, khi gặp được duyên, cái duyên này bèn khởi tác dụng. “**Chí ư đương thế**”, đương ý là nói chúng ta hiện nay, vào thời này. “Nếu hỏi ai là kẻ đương cơ”, hiện nay chúng ta ở trên thế gian này, trong số những người này, người nào là đương cơ? Nếu đời này có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, những người này được gọi là đương cơ.

Phía sau là lời giải đáp: “**Chẳng luận nam nữ**, **già trẻ**, **phú quý**, **bần tiện**, **thượng trí hạ ngu**, **tu lâu mới tu**; **túc căn lợi độn**, **thiện-ác sai biệt**”, đều chẳng phân biệt, những điều này chẳng sao cả, “**Chỉ cốt sao đối với pháp môn này**”. Đoạn phía sau này rất quan trọng đối với pháp môn Tịnh Độ: “**Có** **thể sanh lòng tin thật sự**”, bạn thật sự tin tưởng, bạn đối với pháp môn này không hề hoài nghi, vì thế chân thật tin tưởng cần thiết hơn bất cứ thứ gì. Lúc tôi còn trẻ, ở Đài Trung học Phật với lão sư Lý, thầy đã tận tình khuyên tôi, thầy nói:

“*Anh xem*, *lịch đại có biết bao nhiêu người danh tiếng*, *trong lịch sử đều có lưu lại tên tuổi*, *biết bao các bậc đại đức*, *họ đều tin tưởng*, *đều phát nguyện*, *và đều đã vãng sanh*. *Chúng ta vì sao lại không tin chứ?*”.

Nhìn thấy những tấm gương này đáng lý nên sanh khởi lòng tin, cho dù nếu như nó không phải là thật. Vậy những người đó đều mắc lừa cả rồi, đều bị gạt rồi, chúng ta bị lừa một lần cũng đâu có sao. Lão sư Lý đã khuyên tôi như vậy, tôi tin tưởng, cảm tạ lão sư khuyến khích, nhưng tôi vẫn không muốn vãng sanh.

Đối với kinh điển Tịnh Độ vẫn không sanh khởi được hứng thú, trong tâm đều là Đại Kinh, Đại Luận. Lúc đó tôi học “Hoa Nghiêm”, thực tế mà nói, đến sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm tôi mới thật sự tin tưởng, vì sao vậy? Vì Văn Thù, Phổ Hiền đây là hai vị trong ba vị thánh của kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm Tam thánh, có Tỳ Lô Giá Na, Văn Thù, và Phổ Hiền, là những vị đại biểu cho kinh Hoa Nghiêm. Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, do đây tôi mới tin. Nhìn thấy đoạn kinh văn này liền tin tưởng, không còn hoài nghi. Nếu như không nhìn thấy kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, hoài nghi sẽ không đoạn được. Tuy lúc đó tôi không phỉ báng, tôi có đọc qua “Ấn Quang đại sư Văn Sao”, cũng có xem qua ba Chú giải lớn của kinh A Di Đà, chính là “Yếu Giải”, “Sớ Sao” và “Viên Trung Sao”.

Tôi tán thán đối với Tịnh Độ, nhưng bản thân lại luôn hướng về kinh giáo của Đại Thừa, không biết rằng đây chính là tinh hoa của kinh Đại Thừa. Lúc đó thầy dạy cho tôi, nhưng lại không nói được tỉ mỉ như tôi vậy. Nếu thầy nói được thấu triệt như tôi hiện nay, tôi sớm đã tin tưởng rồi.

Kinh giáo, nếu không thể khế nhập, không chân thật thông đạt, làm sao có thể chỉ cho mọi người cái pháp khó tin này được. Sau khi tôi đã tin tưởng, nhất là vào những năm cuối đời, chuyên tu chuyên hoằng, việc này đã tăng trưởng tín tâm cho rất nhiều đồng học. Tôi từ Hoa Nghiêm, từ Pháp Hoa, từ Pháp tướng và từ Tánh tông trở về Tịnh Độ. Những Đại Kinh Đại Luận đó không phải không biết, tôi đều đã từng đọc qua, sau cùng chọn pháp môn này. Rất nhiều người đã tin tưởng, không còn phải đi đường vòng.

Tôi học Phật đã 65 năm, hơn 30 năm mới quay đầu. Mười năm gần đây, chuyên môn trên bộ kinh này, đối với bộ kinh này, tôi vô cùng yêu thích. Cho nên mấy câu nói này rất quan trọng: “**Chỉ cốt sao đối với pháp môn này**, **có thể sanh lòng tin thật sự**, **do tin phát nguyện**”. Sau khi đã tin tưởng nhất định phải phát nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. “**Từ nguyện khởi hạnh**”, hạnh chính là niệm Phật. “**Phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**; **những người như vậy**, **đúng là đương cơ**”, người như vậy, mỗi mỗi đều vãng sanh, một người cũng không sót. Phải đem những chuyện vụn vặt thường ngày của bản thân, đả phá nó một cách triệt để, không còn bận tâm, không còn vướng mắc, một lòng một dạ chỉ cầu Tịnh Độ. “**Ta đến thế gian này để làm gì**?”, chính là để đi đến Thế Giới Cực Lạc, cho nên không buông xả không được, không buông xả đó là chướng ngại; tất cả mọi chướng ngại thảy đều phải buông xả. Phát Bồ Đề Tâm chính là thật tin thật nguyện, đây chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề. Theo sự giải thích của Ngẫu Ích đại sư, “Nhất hướng chuyên niệm”, chính là một phương hướng, một mục tiêu, bạn nhất định vãng sanh Tịnh Độ. Đoạn này là “**Sở bị căn cơ**”, chúng ta đã học đến chỗ này.

Phía sau là phần đại cương đoạn thứ sáu “Tạng giáo sở nhiếp”, chúng ta xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trang 211, đếm ngược hàng thứ ba “**Phàm** **thể cứu kinh điển**”, thể là thể hội, cứu là nghiên cứu, cũng chính là thông thường nói đến việc nghiên cứu kinh điển. “**Trước hết phải biết kinh này thuộc tạng nào**, **được nói trong thời nào**, **phán định thuộc giáo nào**”, đây đều là những quy tắc mà tổ sư dùng khi nghiên cứu kinh điển. Rất có hệ thống, là giới thiệu cho chúng ta một cách có trình tự, khiến người sơ học cảm thấy rất thuận tiện.

Biết rõ các điều ấy sẽ giúp ích cho việc lý giải toàn bộ bản kinh. Phía sau nói với chúng ta: “**Về sự phán định một đời thánh giáo, ý** **kiến các nhà khác nhau**”. Từ xưa tới nay, các bậc đại sư giảng kinh hoằng giáo, kiến giải của các ngài không hề hoàn toàn tương đồng, chí hướng cũng khác nhau. Tất cả kinh giáo được Phật thuyết trong 49 năm, nội dung quá phong phú tương đương với một đại học hoàn chỉnh, mà trong đó ngành học gì cũng có. Tuyệt đối không phải là việc mà một người có thể học hết được. Chúng ta chỉ có thể trong nhiều môn như vậy, chọn lấy vài môn giống như học Đại học, không thể đều học hết tất cả các ngành, các khoa, chỉ có thể chọn lấy một, hai ngành học. Phật Pháp cũng là như vậy, những kinh giáo này càng phân càng nhỏ.

Hãy tỉ mỉ mà quan sát, tất cả kinh giáo mà Phật đã thuyết giảng, bao gồm ngày nay trên toàn Thế giới, trong Đại học tất cả các ngành, các khoa. Nội dung trong tất cả các trường Đại học, không thể bao gồm hết Phật Pháp, nhưng Phật Pháp lại có thể bao gồm toàn bộ các ngành, các khoa đó. Câu nói của Hải Hiền lão Hòa thượng: “*Tôi cái gì cũng biết*”, trong câu nói này ý vị rất sâu. Ngài cái gì cũng chưa học qua, nhưng cái gì cũng biết. Ở trong này có sự thâm mật, không phải là bí mật, mà là thâm mật, quá sâu. Hay nói cách khác, người thượng trung hạ căn đều không biết, chỉ có người thượng thượng căn. Phật Pháp không có bí mật, chỉ do công phu và trí huệ của bạn chưa đạt đến nơi; công phu ý là nói đến định lực, do chưa đến nơi nên bạn không biết giáo học của Phật Pháp.

Từ xưa tới nay biết bao vị đại đức không biết chữ, người giống như Huệ Năng đại sư không phải ít. Huệ Năng đại sư khi đã nổi danh, Ngài làm thế nào mà nổi danh? Do bị đố kị nên nổi danh. Nếu Ngài không phải bị người khác đố kị, ai mà biết được? Duyên của mỗi người khác nhau, Ngài phải tránh sự đố kị chướng ngại, đến ẩn náu trong đám người thợ săn 15 năm. 15 năm, mọi người đối với sự việc này cũng đã dần quên, đại khái người đố kị chướng ngại cũng không còn nhiều, đều đã qua đời, nên Ngài xuất hiện. Lúc xuất hiện lại trùng hợp gặp được pháp sư Ấn Tông, pháp sư Ấn Tông cũng không phải người bình thường, giống như là lên đài biểu diễn. Huệ Năng đại sư là nhân vật chính, còn Ngài đến phụ họa, thì vở kịch này mới diễn tốt được.

Ngài Ấn Tông lúc đó ở Lĩnh Nam, hiện nay là Quảng Đông, Ngài là đại pháp sư của cả một vùng, không ai mà không biết, Ngài giảng kinh dạy học. Ngài Huệ Năng biết được thời tiết nhân duyên đã đến, nên bèn rời khỏi đám người thợ săn, đến Quang Hiếu Tự của Quảng Châu hiện nay. Lúc đó pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh Niết Bàn, Ngài ngồi ở hàng sau cùng, nghe thấy có hai vị xuất gia không lo chăm chú nghe kinh mà ngồi vọng tưởng. Nhìn thấy bên ngoài, gió thổi cái phướng treo trên cột cờ ở bên ngoài, một người nói:

- “*Thầy* *xem gió động*”.

Người kia lại nói:

- “*Không phải gió động mà là phướng động*”.

Hai người này tranh cãi không ai chịu nhận thua, Huệ Năng đại sư nhìn thấy hai người này tranh luận không ngừng, bèn nói với họ:

- “*Thưa nhân giả! Không phải gió động*, *cũng chẳng phải phướng động*, *do tâm nhân giả động*”.

Nên đã thuyết phục được hai người này. Pháp sư Ấn Tông sau khi giảng xong liền xuống giảng đường, xem thấy mấy câu phía sau của những người này, hỏi họ đang nói về cái gì? Vừa hỏi, ngài Ấn Tông rất thông minh, liền hỏi ngay:

- “*Nghe nói Huệ Năng tổ sư đời thứ sáu đã ẩn cư*, *bao năm nay không biết ở đâu?*”.

Ngài bèn hỏi:

- “*Có* *phải là Ngài không?*”.

Huệ Năng đại sư liền trả lời là phải, pháp sư Ấn Tông nói:

- “*Xin mang Y Bát ra cho chúng tôi xem thử*”.

Y Bát vừa mở ra, liền chứng minh được. Sau đó Ngài Huệ Năng xuất gia, Ấn Tông pháp sư thế độ cho Ngài, cho nên Ấn Tông là thầy thế độ của Huệ Năng đại sư. Sau khi thế độ xong, Ấn Tông bái Ngài làm sư phụ, làm thầy truyền pháp, hai người họ là có mối quan hệ như vậy, là sư trò của nhau. Nói về truyền pháp, thì Ngài Huệ Năng là sư phụ, còn pháp sư Ấn Tông là pháp tử; đối với thế độ, thì Ấn Tông là thầy thế độ, còn Huệ Năng đại sư là đồ đệ, thật sự không dễ dàng.

Thuở đó, Huệ Năng đại sư giáo hóa chúng sanh; dưới hội của Ngài, người Minh tâm kiến tánh, có nghĩa là đạt đến cảnh giới tương đồng với Ngài, có hơn 40 người. Trước đây đều là đơn truyền, chính là chỉ truyền cho một người, đến chỗ của Ngài. Thiền Tông thật sự hưng vượng trở lại, về sau không còn thịnh vượng như vậy. Sau Lục Tổ, pháp sư có thành tựu đại khái chỉ có hai, ba người, hoặc bốn, năm người, về sau thì không còn nữa. Không giống như dưới hội của Ngài có hơn 40 người. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tổ sư Trung Quốc của chúng ta kiến lập tông phái; Hoa Nghiêm là tông Hiền Thủ, Pháp Hoa là tông Thiên Thai và Tịnh Độ, đây đều là do chính người Trung Quốc kiến lập nên. Từ Ấn Độ truyền vào Pháp tướng duy thức do đại sư Huyền Trang truyền lại. Học trò của ngài Huyền Trang là ngài Khuy Cơ, ở Trung Quốc là nhất đại tổ sư của tông Pháp tướng.

Tánh tông cũng là do Ấn Độ truyền qua, Thiền Tông cũng vậy, do Ngài đạt ma truyền vào. Vì thế, trong Giáo Hạ, Phán Giáo của các bậc đại đức có rất nhiều, nhưng trứ danh nhất cũng chính là phán được tốt nhất, phương tiện nhất mà mọi người đều công nhận. Không gì vượt qua được Thiên Thai cùng với Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm Ngũ giáo, Thập Môn Khai Khải. Hoa Nghiêm hay là Hiền Thủ, Tứ giáo của Trí Giả đại sư tông Thiên Thai hay Tạng Thông Biệt Viên và Ngũ trùng Huyền Nghĩa. Vô cùng thích hợp cho hậu thế, cho những pháp sư giảng kinh dạy học cứ như vậy mà tuân theo. Điều này nói cho chúng ta, tạng có Tam Tạng, có Nhị Tạng; thời thì có Ngũ thời; giáo có Nhị giáo, có Tứ giáo, có Ngũ giáo.

“**Hễ giải thích kinh**, **trước hết cần phán định rõ ràng Bổn kinh này**” hay chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Trong Tam Tạng, nó thuộc về Kinh Tạng; trong Nhị Tạng thì thuộc về Bồ Tát Tạng. Tam Tạng là kinh luật luận. Trong Đại Tạng Kinh hiện nay là có cách phân chia như vậy, chính là phân thành ba bộ phận, Nhị Tạng do nước ngoài truyền vào, là Đại Thừa với Tiểu Thừa hay Bồ Tát Tạng và Thanh Văn Tạng. Trong Nhị Tạng, bộ kinh này thuộc về Bồ Tát Tạng, nó là Đại Thừa, không phải Tiểu Thừa; trong Ngũ thời chủ yếu là thời Phương Đẳng. Trên thực tế, phía sau chúng ta sẽ học đến, thật ra nó xuyên suốt cả Ngũ thời. Trong Nhị giáo nó thuộc về Đốn giáo; trong Tứ giáo, Ngũ giáo đều thuộc về Viên giáo.

Chúng ta lại xem tiếp bên dưới, vì chúng ta nói được rất tỉ mỉ. Đầu tiên nói về “**Tam Tạng**”, chúng ta xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hàng thứ tư. Đối với “Tam Tạng” thì sách “Đại Thừa Nghĩa Chương” giải thích về chữ “Tạng” là bao hàm, chứa đựng sâu sa thì gọi là tạng; kinh điển bao hàm, chứa đựng, hàm súc văn nghĩa; kinh văn, trong văn tự có nghĩa, có nghĩa lý, nên gọi nó là “Tạng”. Tam Tạng: Một là Kinh Tạng, tiếng Phạn là Tu đa la, Hán dịch là Khế Kinh. Chúng ta thông thường sẽ tỉnh lược, bỏ mất đi chữ “Khế”, chỉ còn gọi là “Kinh”. “Khế” nghĩa là trên thì khế lý sở chứng của chư Phật, dưới thì khế cơ có thể độ của chúng sanh. Kinh điển mới có thể sanh khởi được tác dụng, lý luận chính xác không đi ngược với chân lý. Hay chính là chân tướng sự thật, đồng thời phải thích hợp với trình độ của chúng sanh. Người hạ căn, nói quá sâu họ nghe không hiểu; người thượng căn, nói quá cạn họ sẽ không vừa ý.

Cho nên nhất định phải phù hợp với trình độ của chúng sanh, vì thế nền giáo học này quả thật có một mức độ khó khăn nhất định, nó không giống với trường học. Trình độ học sinh ở trường học khá đồng đều, cho nên rất dễ dạy; còn đức Phật giảng kinh, thính chúng là người từ bốn phương tám hướng đến, có người trình độ rất cao, có người trình độ rất thấp. Nhưng Phật có bản lĩnh “***Phật dùng một loại âm thanh thuyết pháp; chúng sanh tùy loài đều có thể hiểu được***”, mỗi người nghe được đều rất hoan hỷ, đều nghe hiểu được. Người sâu sắc nghe được rất thâm sâu, người cạn cợt nghe được rất cạn mỏng, đây là bản lĩnh mà người bình thường không làm được.

Người như thế nào mới làm được? Người khai ngộ liền có thể làm được. Hay nói cách khác, việc giảng kinh và Chú giải cho kinh, vào thời xưa những Chú giải này có thể lưu truyền cho hậu thế, mãi cho đến ngày nay vẫn còn được mọi người tôn kính, do nguyên nhân gì? Do các ngài đã khai ngộ. Nếu không khai ngộ, họ không nói ra được; nếu không khai ngộ, họ cũng không viết ra nổi. Những thứ họ viết lưu tuyền đến hiện nay, bạn xem, người có trình độ thâm sâu xem thấy rất có ý vị, họ xem được rất sâu; người có trình độ cạn hẹp cũng thấy có mùi vị; họ không thấy nó nhạt nhẽo, vẫn có thể xem hiểu được, tuyệt diệu chính là ở chỗ này.

Kiệt tác văn học Trung Quốc có bốn tiểu thuyết nổi tiếng là: “**Tam Quốc Diễn Nghĩa**”**,** “**Thủy Hử Truyện**”**,** “**Tây Vực Ký**” và “**Hồng Lâu Mộng**”. Bốn đại tiểu thuyết này có thể thu hút người xem, có thể khiến người ta xem lại mấy lần? Cao lắm là mười lần, sau khi xem mười lần liền không muốn xem nữa. Đó cũng là điều khó có được rồi, có thể khiến bạn xem mười lần, còn một bộ kinh Phật. Thật vậy, từ lúc bạn bắt đầu học tập đến khi bạn sống đến 100 tuổi rồi chết đi, vẫn còn say sưa hứng thú, vẫn ngày ngày không ngừng. Sức thu hút này mãnh liệt biết bao, vì sao vậy? Càng xem càng có ý vị, đọc nhiều lần sẽ thấy khác biệt, vì nó là sống. Tổ sư năm đó giảng kinh là giảng một cách linh hoạt, dùng chữ viết để viết ra những thứ sống động, vì sao? Vì các ngài chân thật hiểu rõ tự tánh, tự tánh vô nhất vật, từ tự tánh lưu xuất ra chính là vô nhất vật; nó khởi tác dụng, hết thảy pháp đều ở trong đó.

“**Bát Nhã vô tri**, **vô sở bất tri**”, Phật 49 năm “**Vô** **thuyết**, **vô sở bất thuyết**”, người thông thường rất khó thể hội được. Cho nên, Phật từ bi, Phật Pháp truyền cho chúng ta không phải “**Hữu ngôn hữu thuyết**”. Hữu ngôn hữu thuyết liền sẽ có lúc “Hữu tận”, chính là có giới hạn, đó không được xem là từ bi. Phật truyền cho chúng ta kinh Vô Lượng Thọ là “**Vô** **ngôn vô thuyết**”, đó là cái gì? Là kinh Vô Lượng Thọ của tự tánh, thứ này có thể đem kinh Vô Lượng Thọ của tự tánh dẫn phát ra, khiến cho kinh Vô Lượng Thọ của tự tánh của chúng ta có thể dung hợp với Bổn kinh này thành một thể, tuyệt diệu! Lý niệm cùng với phương pháp của nền giáo học này, toàn Thế giới không hề có, không có người thứ hai.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc rất thông minh; Nho tiếp nhận, đó chính là “Giới-Định-Huệ”; Đạo cũng tiếp nhận, trước đây tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã tán thán. Tâm lượng của cổ nhân Trung Quốc rất lớn, có thể bao dung tất cả các nền văn hóa khác biệt. Ý chính là chỉ Phật Pháp của Ấn Độ, người Trung Quốc vẫn có thể tiếp nhận. Người Trung Quốc ưa thích học hỏi, hơn nữa phạm vi của Phật Pháp rất lớn, đã đem truyền thống văn hóa Trung Quốc nâng cao lên. Chúng ta dùng lý luận và phương pháp của Đại Thừa để nói về “Tứ thư, Ngũ kinh”. Điều này thật có ý vị, cũng có thể dùng “Tứ thư, Ngũ kinh” để giảng giải, nó cũng xuất sắc, giống như kinh Hoa Nghiêm vậy, nhưng cảnh giới thì khác nhau. Vì thế, nghĩa thú trong kinh luận không có sự cùng tận, đừng nói là một đời học không xuể; cho dù là đời đời kiếp kiếp cũng học không hết được, vì sao vậy?

Do tự tánh không có biên giới, tự tánh không có hạn lượng, đến lúc Minh tâm kiến tánh sẽ tự tường tận, nó không có giới hạn. Trong cái tâm “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của chính mình không hề có một niệm, chẳng có lấy một ý niệm; càng không có phân biệt chấp trước. Cho nên nó không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước nhưng có thể giải hết thảy pháp, có thể thuyết hết thảy pháp, có thể tu tất cả pháp. Trong Kinh Tạng, đây là “Khế Kinh”.

Hai là “Luật tạng”, tiếng Phạn là “Tỳ nại da”, Hán dịch là “Điều phục”. Ba là “Luận tạng”, tiếng Phạn là “A Tỳ Đạt Ma”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Đối trị”. Trong ba Tạng Kinh, luật, luận, kinh này thuộc về “Kinh Tạng”, Nhị Tạng, chính là Thanh Văn và Bồ Tát. “**Trí Độ Luận chép**: **Tuy cùng là một môn giải thoát**, **mà có tự lợi lợi người sai khác**, **thế nên có chúng Tiểu Thừa và Đại Thừa sai khác**”. Thế Tôn năm đó lúc còn tại thế, mục tiêu cầu giải thoát là như nhau. “Giải” là giải trừ phiền não, tập khí; “Thoát” là thoát ly Lục đạo luân hồi, thoát ly sanh tử. Đây là thứ mà người học Phật đều truy cầu, nhưng trong đó, có một số người chỉ có tự lợi, nghĩa là hoàn toàn chỉ lo cho chính mình, không hề chăm lo cho kẻ khác; có một số người lại có tấm lòng từ bi, họ đi lo lắng cho người khác. Vì thế có sự phân chia thành Tiểu Thừa và Đại Thừa; Tiểu Thừa chỉ lo cho mình, còn Đại Thừa thì lo cho chúng sanh.

“**Do vì có hai hạng người**, **nên đối với lời Phật dạy**, **liền đem văn tự**, **ngôn ngữ chia thành hai thứ**”, tức là Thanh Văn Tạng và Bồ Tát Tạng. (Thánh giáo tuy nhiều), cả một đời của Phật Thích Ca đã giảng rất nhiều nhưng không ra ngoài hai loại lớn, chỗ này có dấu ngoặc đơn, cũng bao gồm cả Duyên Giác vào trong Thanh Văn. Cho nên chỉ có Nhị Tạng, chứ không nói Tam Tạng, tức là Thanh Văn Tạng với Bồ Tát Tạng.

Trong “**Tịnh Ảnh Sớ**” có nói, ngài Long Thọ nói, Bồ Tát Long Thọ xuất hiện tại Ấn Độ sau khi Phật đã diệt độ 700 năm, Bồ Tát Long Thọ nói rằng: “**Sau khi Phật diệt độ**; **Ca Diếp và A Nan ở thành Vương Xá**, **kết tập Pháp Tạng thành Thanh Văn Tạng**”, cũng chính là pháp Tiểu Thừa. “**Văn Thù và A Nan nơi núi Thiết Vi**, **kết tập Ma Ha Diễn thành Bồ Tát Tạng**”, kinh chính là do A Nan phục giảng trở lại. Trong số các đệ tử của đức Phật, A Nan là người có sức ghi nhớ tốt nhất.

Người Trung Quốc chúng ta thường nói là “***Một nghe ngàn ngộ***”, Ngài có cái năng lực này; nghe một lần là cả một đời đều không quên, có thể tuyên thuyết được cả bộ kinh. Vì thế lúc kết tập Kinh Tạng, Ngài trở thành người chủ yếu nhất. Đối với Tiểu Thừa, khi kết tập kinh điển của Tiểu Thừa, cũng là do Ngài nói ra. Tôn giả Ca Diếp cùng với 500 vị A La Hán làm tác chứng cho Ngài. 500 vị A La Hán và Tôn giả Đại Ca Diếp lắng nghe, nếu không có ai phản đối mới đem những gì A Nan nói ra rồi viết lại và làm thành Bổn kinh. Nếu như có một vị A La Hán đưa ra ý kiến, nói rằng “***Điều này ta không được rõ ràng cho lắm***, ***hay ta vẫn chưa nghe qua***”, thì sẽ bị bỏ đi. Vì thế, việc kết tập Tiểu Thừa vô cùng nghiêm khắc.

Ngài Văn Thù và ngài A Nan ở núi Thiết Vi, ở đây kết tập Đại Thừa. Bồ Tát Văn Thù và các bậc Pháp Thân Đại sĩ làm chứng cho Ngài, giống như ở Hội Hoa Nghiêm, tất cả những gì Phật Thích Ca nói ra là ở trong định; không phải người đã “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, sẽ không đủ tư cách tham gia pháp hội này; phàm tham gia pháp hội này, toàn là Pháp Thân Đại sĩ. A Nan là do Pháp Thân Đại sĩ thị hiện, Ngài không phải chân thật là A La Hán. Nếu chân thật là A La Hán, Ngài sẽ không thể nhập nổi vào Đại Thừa.

Phía sau, Niệm lão cư sĩ lại đưa ra ví dụ cho chúng ta, Ngài bảo rằng: luận địa trì cũng nói, có đoạn kinh văn “**Phật vì Thanh Văn**, **Bồ Tát hành đạo thoát khổ**, **nói Tu đa la**”, đầu tiên là nói ra mục đích của việc thuyết pháp. Phật thị hiện ở thế gian giảng kinh, dạy học, chỉ có một mục đích là giúp cho chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, chẳng vì mục đích nào khác, chính là vì điều này. Thế nào là khổ? Lục đạo luân hồi là khổ, Thập Pháp giới tuy có tốt hơn một chút, nhưng vẫn không phải là cứu cánh.

Chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, liễu giải được chân tướng sự thật, sẽ sanh khởi cái tâm cảm ân Phật. Ngài cái gì cũng không cần, cái gì cũng chẳng màng đến. Hoàn toàn là do nhìn thấy chúng sanh khổ, nên Ngài đến giúp cho bạn lìa khổ được vui. Tất cả mọi phương pháp đều vì mục tiêu này, thân thì làm gương cho chúng ta, Ngài làm được tất cả những gì Ngài đã nói. Giống như Hải Hiền lão Hòa thượng, 112 tuổi, tôi xem chiếc đĩa của Ngài. Trong kinh Vô Lượng Thọ, tất cả lý luận và phương pháp tu hành được nói đến, Ngài ở trong cuộc sống thường ngày, thảy đều làm được. Chiếc đĩa đó là một bộ kinh Vô Lượng Thọ sống, trở thành một bộ kinh Vô Lượng Thọ sống động. Cuộc sống của Ngài tuy rất gian khổ, bần cùng, nhưng Ngài sống vui vẻ biết bao, hạnh phúc biết bao, sống được viên mãn đến như thế, ngày ngày đều hoan hỷ. Đây gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ đều chỉ là ở trên Bổn kinh, ở trên miệng, không thể biến thành cuộc sống, không thể biến thành việc làm, không thể biến thành xử việc đối người tiếp vật. Lão Hòa thượng hoàn toàn đã biểu diễn ra cho chúng ta. Do đó, tôi có nói chiếc đĩa này là tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ, phải đem nó xem thành kinh để mà đọc. Chiếc đĩa của Ngài chỉ hơn 50 phút, không đến một tiếng đồng hồ một ngày xem ba lần, xem một năm là 1.000 lần. Một ngàn lần nếu bạn dùng cái tâm chân thành, Tâm thanh tịnh, tâm cung kính để xem, bạn sẽ thành tựu. Khi đó, bạn lại xem trở lại kinh Vô Lượng Thọ, chữ chữ câu câu đều phóng hào quang. Sau đó, bạn sẽ khâm phục lão Hòa Thượng đến năm vóc sát đất. Đối với bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, cũng khâm phục đến năm vóc sát đất. Chân thật có được sự thọ dụng, thời gian một năm. Mỗi ngày chỉ cần ba tiếng đồng hồ, một năm không gián đoạn, sau một năm sẽ siêu phàm nhập thánh.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy, chính là ngài A Nan. Bạn xem, lúc kết tập “Thanh Văn Tạng” Ngài có tham gia, lúc kết tập “Bồ Tát Tạng” Ngài cũng tham gia. Kết tập “Thanh Văn Tạng” sẽ không thành vấn đề, nhưng kết tập “Bồ Tát Tạng”, đây là Pháp Thân Đại sĩ, nên bổn địa của ngài A Nan chúng ta liền tường tận. Trong pháp hội này của Thế Tôn, thân phận Ngài thị hiện là “Sơ quả Thanh Văn”, còn trên thực tế thì sao? Trên thực tế, Ngài là Pháp Thân Đại sĩ tái lai, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni trong kiếp xa xưa Ngài đã thành Phật rồi, lần này đến biểu diễn. Không phải thật sự là Bát tướng thành Đạo, Bát tướng thành Đạo là nhằm làm cho chúng ta xem, cổ động cho chúng ta. Mọi người hãy nhìn xem: “**Ta cũng là một kẻ phàm phu**”, một đời có thể thành Phật, có thể thành tựu. Vậy mọi người cũng có thể thành tựu, chính là biểu thị cái ý này.

Phía sau nói: “**Kinh** **nói về hạnh của Thanh Văn thì làm thành Thanh Văn Tạng**, **nói về Bồ Tát hạnh thì làm thành Bồ Tát Tạng**, **kinh này rộng diễn Đại Thừa**”. Những gì bộ kinh này nói toàn là Đại Thừa “Tường trần”, trần là trần thuật. “**Tín, nguyện vãng sanh**, **nhân-quả thù thắng**; **cõi Phật Tịnh Độ**, **Y chánh Trang nghiêm**; **nguyện hải vô biên của Phật Di Đà**, **đạo phổ độ khắp các chúng sanh**; **nên thuộc về Bồ Tát Tạng**”, nói rõ nội dung của bộ kinh này, tỉ mỉ giới thiệu Thế Giới Cực Lạc cho chúng ta.

Duyên khởi của Thế Giới Cực Lạc, chính là vì sao lại có sự xuất hiện của Thế Giới Cực Lạc? Trước khi A Di Đà Phật chưa thành Phật, lúc xuất gia tu đạo, nhìn thấy chúng sanh khổ, bi tâm phát khởi lên. Ngài hướng về lão sư của Ngài là Tự Tại Vương Như Lai, trình bày bản thân Ngài có nguyện vọng như vậy, hy vọng có thể giúp đỡ. Lục đạo chúng sanh trong tất cả cõi nước của chư Phật, Lục đạo là khổ nhất. Giúp đỡ để những người này đều có thể thành tựu, trong một đời viên mãn thành tựu. Câu này rất quan trọng, trong một đời viên mãn thành tựu, dùng phương pháp gì?

Chư Phật Như Lai đều chưa nghĩ đến, nhưng Ngài đã nghĩ ra. Lão sư không dạy cho Ngài, cũng không phải do tự Ngài nghĩ ra. Lão sư chỉ dạy Ngài dùng một phương pháp: “***Con hãy đến mười phương chư Phật sát độ***”, đi tham học, giống như hiện nay nói là khảo sát. Đi quan sát, rồi “**Thủ trường xả đoạn**”, mỗi quốc độ của một vị Phật đều có ưu điểm, cũng có khuyết điểm; “**Thủ nhân chi trường**, **xả nhân chi đoạn**”, nhằm cung cấp tư liệu tham khảo. “***Sau này khi con kiến lập một cõi Phật độ***, ***nó có thể viên mãn được nguyện của con***”, điều này vô cùng hợp với logic. Hay nói cách khác, Thế Giới Cực Lạc là do hội tập những điều “**Chân, Thiện, Mỹ, Huệ**”**,** ở tất cả cõi nước của chư Phật mà thành. Ngài đã dùng thời gian năm kiếp, làm ra tổng kết, tổng kết chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là báo cáo tổng kết việc đi tham phỏng của Ngài. Sau khi Thế Giới Cực Lạc thành tựu, nó hoàn toàn tương ứng với 48 nguyện, thảy đều đã thực tiễn được.

“**Nhân-quả thù thắng**”, đây là một cõi Phật thanh tịnh, “Nguyện hải vô biên” của Phật A Di Đà chính là 48 nguyện, phổ độ chúng sanh. Đạo chính là lý luận với phương pháp, cho nên bộ kinh này là toàn bộ kinh điển Đại, Tiểu Thừa, được Thế Tôn thuyết trong 49 năm. Chúng ta nói “Quần Thư Trị Yếu”, thì đây là “Trị Yếu”, là tinh hoa của tinh hoa. Điều đặc biệt là ngày nay gặp được bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, biểu pháp của Hải Hiền lão Hòa thượng chính là biểu cái này. Vì thế, Ngài cần phải sống đến 112 tuổi. Vấn đề này liền được sáng tỏ, Ngài đến biểu pháp làm chứng minh cho mọi người, đây là thật không phải giả, sau khi biểu pháp hoàn thành Ngài liền ra đi.

Chúng ta may mắn gặp được bản Hội tập, gặp được Tập chú giải của Ngài Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này cũng là do hội tập từ nhiều nguồn mà thành, ở trong này đã dùng 83 bộ kinh luận và 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức, để chú giải cho bộ kinh này. Kinh là hội tập, Chú giải cũng là hội tâp, quả thật có thể độ cho chúng sanh thời kỳ Mạt pháp chín ngàn năm còn lại của Thế Tôn. Do đó, Phật tìm ngài Hải Hiền đến biểu pháp, thật là từ bi đến cùng tột.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

